

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/DSST

Ngày: 21/10/2019

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CT**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toa phiên tòa: Bà *Trần Thị Hồng Gấm*.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà *Trần Thị Dung*.

2. Bà *Hồ Thị Kim Luyến*.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà *Nguyễn Thị Hương* –

Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố CT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận NK, thành phố CT tham gia phiên tòa: Ông *Nguyễn Xuân Lộc* – Kiểm sát viên.

Ngày 21/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố CT tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 101/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 04 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 179/2019/QĐST-DS ngày 25/09/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T**. (Viết tắt Ngân hàng)

Đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Văn Huy C**. (Theo giấy ủy quyền số 19/2019/UQ-CNCT ngày 08/01/2019) (Có mặt)

Địa chỉ: 168C đường 3/2, phường H L, quận NK, thành phố CT.

* Bị đơn: Bà **Ngô Cảnh Ph**, sinh năm 1981. (Vắng mặt)

Cư trú: 211 đường 30/4, phường H L, quận NK, thành phố CT.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Trường Mẫu Giáo H L**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 2/66 đường 3/2, phường H L, quận NK, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của đại diện nguyên đơn - ông Lê Văn Huy C trình bày:*

Ngày 29/08/2016, bà Ngô Cảnh Ph có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP S G Th T – Chi nhánh CT – PGD NK theo hợp đồng tín dụng số LD 1624200480 vay số tiền 70.000.000 đồng. Dư nợ hiện tại 48.130.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng CBNV. Lãi suất 8,4%/năm. Thời hạn vay: 48 tháng.

Trong quá trình vay vốn bà Ph đã thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc 21.870.000 đồng, lần trả nợ cuối cùng vào tháng 10/2017. Kể từ đó đến nay bà Ph không tiếp tục trả vốn và lãi phát sinh cho ngân hàng, mặc dù đã nhắc nhở vẫn không có thiện chí trả nợ. Nay hợp đồng tín dụng đã hết hạn, ngân hàng đã chuyển khoản nợ này sang quá hạn. Tính đến ngày 28/11/2018 thì bà Ph còn nợ số tiền: 54.911.568 đồng (Trong đó: Vốn gốc 48.130.000 đồng, lãi trong hạn 6.431.510 đồng, lãi quá hạn 350.058 đồng)

Nay thấy quyền lợi và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng nên khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Ngô Cảnh Ph trả cho ngân hàng TMCP S G Th T với số tiền tạm tính đến 28/11/2018 tổng cộng 54.911.568 đồng. (Trong đó: Vốn gốc 48.130.000 đồng, lãi trong hạn 6.431.510 đồng, lãi quá hạn 350.058 đồng).

Phía bị đơn – bà Ngô Cảnh Ph, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Trường Mẫu giáo H L: Bà Ph và Trường Mẫu giáo H L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như xét xử. Do đó, Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Do phía bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hòa giải được mà phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và buộc bị đơn bà Ngô Cảnh Ph trả số tiền tổng cộng 63.810.000 đồng (Trong đó tiền gốc 48.130.000 đồng và tiền lãi 15.680.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến nhận xét về quá trình tuân theo quy định của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký,... và ý kiến về đường lối giải quyết vụ án như sau:

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng Tòa án xác định là đúng theo quy định, vụ kiện thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tiến hành thủ tục xét xử của Tòa án cho đến giai đoạn hiện nay là phù hợp. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Qua tài liệu và các chứng trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng, phía ngân hàng đã giải ngân số tiền 70.000.000 đồng theo thỏa thuận. Nội dung, hình thức của hợp đồng và sự thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn vi phạm thời hạn trả nợ nên ngân hàng khởi kiện buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán. Do bị đơn là người ký nhận tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký nên phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn thiếu.

Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 63.810.000 đồng (Trong đó tiền gốc 48.130.000 đồng và tiền lãi 15.680.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay mà các bên đã ký kết hợp đồng tín dụng. Do bị đơn không thực hiện theo hợp đồng và cam kết đã ký nên nguyên đơn khởi kiện. Khi phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết và quan hệ này được Bộ luật dân sự điều chỉnh, tranh chấp giữa các đương sự thuộc quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Mặc khác, bị đơn bà Ph có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại quận NK, thành phố CT nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về phần thủ tục:* Bà Ph và Trường mẫu giáo H L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham dự hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Tòa án đã làm thủ tục tổng đạt trực tiếp, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà Ph và đại diện Trường mẫu giáo H L là có cơ sở.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc 48.130.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/12/2017 đến 21/10/2019. Đồng thời, yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ. Cở sở để nguyên đơn khởi kiện là “Hợp đồng

tín dụng vốn lãi chia đều kiêm giấy nhận nợ số LD 1624200480 ngày 29/08/2016 có chữ ký của bị đơn. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 70.000.000 đồng cho bà Ph theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Nhận thấy, nội dung của hợp đồng tín dụng, sự thỏa thuận của các đương sự trong hợp đồng tín dụng về số tiền vay, lãi suất vay, thời hạn vay, thời điểm trả nợ, Ph thức trả nợ.... phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ph đã vi phạm thời hạn thanh toán, nghĩa vụ trả nợ khoản đã vay nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ còn thiếu. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Ph nhiều lần để cho bà có ý kiến trình bày về khoản nợ vay này nhưng bà vẫn không tham gia hòa giải, xét xử,... điều đó cho thấy bà Ph tự từ bỏ quyền lợi của mình. Do bà Ph là người trực tiếp ký hợp đồng tín dụng, nhận tiền vay nên bà phải là người có nghĩa vụ đối với số nợ đã ký nhận. Phía nguyên đơn cũng thừa nhận trong quá trình vay thì bà Ph đã trả một phần nợ nay chỉ còn lại số tiền nợ gốc 48.130.000 đồng nên cần tuyên buộc bị đơn bà Ph phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn.

Về phần lãi suất, ngân hàng yêu cầu tính lãi 0,7%/tháng tính từ ngày 28/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi phát sinh từ ngày 22/10/2019 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Hội đồng xét xử nhận thấy, mức lãi suất này các đương sự đã thỏa thuận theo nội dung hợp đồng tín dụng và mức lãi này phù hợp với quy định tại Điều 94 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên chấp nhận.

Xét tại thời điểm vay vốn, bà Ph là cán bộ ý tá công tác tại Trường mẫu giáo H L nên bà Ph đã thống nhất dùng tiền lương để trả nợ đối với khoản vay trong quá trình công tác là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp. Hiện nay, bà Ph không còn công tác tại Trường Mẫu giáo H L và ngân hàng cũng không yêu cầu Trường mẫu giáo H L phải chịu trách nhiệm đối với giao dịch này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Ngô Cảnh Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 63.810.000 đồng (Trong đó tiền gốc 48.130.000 đồng và tiền lãi 15.680.000 đồng).

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Ngô Cảnh Ph có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T số tiền tổng cộng 63.810.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, tám trăm mười ngàn đồng). Trong đó, tiền gốc 48.130.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng) và tiền lãi 15.680.000 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng) tạm tính đến ngày 21/10/2019.

Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T có quyền tính lãi tiếp tục theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều kèm giấy nhận nợ số LD 1624200480 ngày 29/08/2016 giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký từ ngày 22/10/2019 cho đến khi phía bị đơn thanh toán dứt nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.190.500 đồng (Ba triệu, một trăm chín mươi ngàn, năm trăm đồng), nguyên đơn được nhận lại 1.373.000 đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000303 ngày 04/04/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa Ph.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- **Nơi nhận:**

- + VKSND Q. NK;
- + Chi Cục THADS Q. NK;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ HỒNG GÁM